

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 245/2023/DS-ST.

Ngày: 29-9-2023

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên Tòa: Bà Trần Thuý An – *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2023/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 9 năm 2023.

- NguY đơn : Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Hữu P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thanh lý tài sản (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: ông Võ Thành Y, sinh năm: 1968 (có mặt) và bà Võ Thị Đ, sinh năm: 1967 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H trình bày: Vào ngày 07/4/2021 vợ chồng ông Võ Thành Y và bà Võ Thị Đ có ký kết “thỏa thuận cho vay” số 2021.0058/TTCV với Quỹ tín dụng nhân dân H để vay số tiền gốc là 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 12% /năm và có thỏa thuận lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả lãi, phí....Phương thức thanh toán trả hàng

tháng nhưng không ấn định số tiền phải trả cụ thể hàng tháng là bao nhiêu, ông Y bà Đ có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu, nhưng ngày trả nợ cuối cùng là ngày 07/4/2022. Như vậy, tính từ ngày 07/4/2021 (ngày giải ngân) đến ngày 03/3/2022, ông Y – bà Đ đã trả cho phía Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền gốc là 11.293.500 đồng và tiền lãi là 8.095.500 đồng. Tính đến ngày 07/4/2022 là hết hạn của thoả thuận cho vay, ông Y – bà Đ phải trả dứt điểm số nợ gốc và lãi còn lại nhưng ông Y – bà Đ không thực hiện. Đại diện Quỹ tín dụng nhân dân H cũng đã thông báo cho ông Y – bà Đ biết thời hạn của thoả thuận vay đã hết, ông Y - bà Đ có yêu cầu Quỹ tín dụng H được tiếp tục đáo hạn nhưng không được chấp nhận. Sau đó, có mời ông Y- bà Đ làm việc với nội dung thông báo Quỹ tín dụng nhân dân H sẽ được giải thể, số nợ vay của ông bà sẽ chuyển giao Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng H thu hồi, hiện nay khoản vay trên đã quá hạn, đề nghị phía ông Y – bà Đ thanh toán nhưng ông Y không hợp tác, xô cửa bỏ về. Đến ngày 18/8/2022, Quỹ tín dụng nhân dân H có quyết định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam – chi nhánh Kiên Giang cho giải thể và thành lập Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H để thu hồi các khoản nợ mà Quỹ tín dụng nhân dân H đã cho vay nên Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H xét thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm nên đã khởi kiện, yêu cầu ông Y –bà Đ cùng liên đới chịu trách nhiệm trả khoản nợ vay còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân H tính từ ngày 04/3/2022 đến ngày 29/9/2023 là 86.880.848 đồng gồm gốc là 68.706.500 đồng, lãi là 18.784.236 đồng(có bản kê tính lãi kèm theo), yêu cầu ông bà trả một lần. Ngoài ra, phía Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H còn yêu cầu ông Y – bà Đ tiếp tục trả khoản lãi phát sinh sau ngày 11/9/2023 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã được các bên thoả thuận tại tờ thoả thuận cho vay số 2021.0058/TTCV ngày 07/4/2021. Trường hợp ông Y – bà Đ không trả số nợ trên thì Hội đồng thanh lý Quỹ tín dụng nhân dân H có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 255, tờ bản đồ số 10, diện tích 4.560 m² tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện G đã được ông Y – bà Đ thế chấp tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 20190071 để thu hồi nợ.

Tại bản khai và tại phiên Toà, bị đơn ông Võ Thành Y và bà Võ Thị Đ trình bày: Ông bà thừa nhận có thoả thuận ký kết “ thoả thuận cho vay” số 2021. 0058/TTCV ngày 07/4/2021 với Quỹ tín dụng nhân dân H để vay số tiền gốc và thoả thuận lãi suất như phía nguyên đơn đã nêu. Ông bà thừa nhận đã trả số nợ gốc tính đến ngày 03/3/2022 với số tiền gốc là 11.293.500 đồng và tiền lãi là 8.095.500 đồng. Tính đến ngày 07/4/2022, thoả thuận vay hết hạn và sẽ được đáo hạn lại nhưng Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân H cho rằng không đáo hạn nữa mà yêu cầu ông bà phải trả gốc và lãi của số tiền còn lại và có thông báo cho ông bà biết Quỹ tín dụng nhân dân H sẽ bị giải thể. Ông bà cũng cố gắng chạy lo để kiếm số tiền nhằm trả lãi và gốc cho Quỹ tín dụng nhân dân H nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn không trả được số nợ trên đúng thời gian quy định và tại thời điểm này Quỹ tín dụng nhân dân H

cũng thông báo cho ông bà biết Quỹ tín dụng nhân dân H An sắp tới sẽ bị giải thể. Ông bà có yêu cầu chuyển khoản vay của ông bà đi nơi khác để ông bà tiếp tục trả nợ hàng tháng nhưng không được đồng ý. Vì vậy, ông bà có đến Ủy ban nhân dân xã H để trình bày về việc vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân H và trình bày về hoàn cảnh gia đình hiện tại rất khó khăn. Cán bộ tên T của xã có nói với nếu ông bà không giải quyết số tiền gốc thì chứng khoán sẽ đem đi và phần đất của ông bà sẽ không còn giá trị. Thời gian không bao lâu do không xác định được, ông Y có đến phòng tiếp dân của Ủy ban nhân dân huyện G Riềng gặp ông N thì được trả lời trong thời điểm tái lập hợp đồng người vay không có tiền trả thì liên hệ Ủy ban nhân dân xã để được tháo gỡ. Do Quỹ tín dụng nhân dân H không còn nên ông bà không thể cùng nhau tháo gỡ được vì vậy mà vụ việc kéo dài đến thời điểm này. Nay Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H yêu cầu ông bà trả số nợ gốc còn nợ lại là 68.706.500 đồng ông bà đồng ý trả và đồng ý trả khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận cho vay tính đến ngày Quỹ tín dụng nhân dân H còn tồn tại. Còn các khoản lãi phát sinh sau khi ngày Quỹ tín dụng nhân dân H giải thể, ông bà không đồng ý trả. Đối với khoản tiền gốc và khoản tiền lãi phát sinh như ông bà đã nêu, ông bà xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng trong vòng 02 năm dứt nợ. Đối với yêu cầu của Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H yêu cầu phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất mà ông bà đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi vay để thu hồi nợ ông bà không ý kiến đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án được thực hiện đúng trình tự thủ tục do pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Vào ngày 07/4/2021 giữa ông Võ Thành Y và vợ là Võ Thị Đ có ký kết thỏa thuận cho vay theo hợp đồng số 2021.0058/TTCV với Quỹ tín dụng nhân dân H để vay số tiền gốc là 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn là 12% /năm, ngày trả hết nợ cuối cùng là ngày 07/4/2022 nên hợp đồng vay mà các bên đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết.

Tính từ thời điểm vay cho đến ngày 03/3/2022 ông Y, bà Đ chỉ thanh toán số tiền gốc và lãi là 19.389.000 đồng. Tính đến ngày xét xử, ông Y – bà Đ còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền 87.490.736 đồng gồm: gốc là 68.706.500 đồng, lãi là 18.784.236 đồng, gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt. Đến ngày 07/4/2022 là hết hạn hợp đồng không thanh toán là vi phạm thỏa thuận. Đến ngày 18/8/2022, Quỹ tín dụng nhân dân H có quyết định cho giải thể và thành lập Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H để thu hồi các khoản nợ vay trong đó có khoản vay của

ông Y – bà Đ nên Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H yêu cầu trả khoản nợ vay gốc và lãi như trên là có căn cứ. Mặc dù , ông Y – bà Đ cho rằng do Quỹ tín dụng nhân dân H giải thể ông bà không đồng ý trả lãi phát sinh sau khi Quỹ tín dụng nhân dân H giải thể và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng trong thời gian 02 năm là dứt số nợ gốc và nợ lãi phát sinh nhưng không được phía Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H đồng ý nên không có cơ sở để đề nghị chấp nhận ý kiến trên của ông bà.

Ngoài ra, Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H còn yêu cầu ông Y, bà Đ phải tiếp tục trả lãi phát sinh sau ngày xét xử theo lãi suất thoả thuận giữa các bên cho đến khi trả xong nợ

Trường hợp, ông Y – bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 255, tờ bản đồ số 10, diện tích 4.560 m² tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện G đã được ông Y – bà Đ thế chấp tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 20190071 để thu hồi nợ.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 317, Điều 325, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 4 Điều 11, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng, Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H.

Về án phí: Buộc ông Y – bà Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H khởi kiện yêu cầu ông Võ Thành Y và bà Võ Thị Đ cùng liên đới giao trả số tiền vay còn nợ theo thoả thuận nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và ông Y – bà Đ có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện G nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình khởi kiện, Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H xác định bà Võ Thị Đ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện. Tuy nhiên, căn cứ vào giấy “ thoả thuận cho vay” số 2021.0058/TTCV ngày 07/4/2021 thể hiện bên vay là ông Võ Thành Y và và Võ Thị Đ. Tại phiên Toà, người đại diện theo pháp luật của Hội đồng thanh lý Quỹ tín dụng nhân dân Hoà An thể hiện yêu cầu ông Y và bà Đ cùng liên đới chịu trách nhiệm trả khoản vay trên. Do đó, Hội đồng

xét xử xét thấy cần thay đổi tư cách tham gia tố tụng của bà Võ Thị Đ và xác định bà Võ Thị Đ là đồng bị đơn với ông Võ Thành Y.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H về việc buộc ông Võ Thành Y và bà Võ Thị Đ cùng liên đới giao trả số tiền vay gốc còn nợ là 68.706.500 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H đã cung cấp giấy “thỏa thuận cho vay” số 2021.0058/TTCV ngày 07/4/2021, hợp đồng thế chấp bất động sản số 20190071; thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01 ngày 07/4/2021 và bản kê chi tiết các khoản nợ đã trả và khoản nợ phải trả. Xét thấy theo giấy “thỏa thuận cho vay” số 2021.0058/TTCV ngày 07/4/2021 được ký kết giữa các bên đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định, Quá trình hòa giải cũng như tại phiên Tòa, phía ông Y, bà Đ cũng đã thừa nhận khoản nợ gốc đã vay, khoản nợ đã trả, khoản nợ gốc còn lại chưa trả, Mặc khác, ông Y – bà Đ có ý kiến xin được trả dần số tiền gốc còn nợ. Từ ý kiến trên của ông bà; Hội đồng xét xử thấy rằng giấy thỏa thuận cho vay” số 2021.0058/TTCV được ký kết giữa ông Y , bà Đ với Quỹ tín dụng nhân dân H vào ngày 07/4/2021 đã được xác định là hợp pháp nên các bên phải tuân thủ theo các điều khoản đã được thỏa thuận. Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là có căn cứ, áp dụng điều 463 của Bộ luật dân sự buộc ông Y – bà Đ cùng liên đới giao trả cho Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H số nợ gốc là 68.706.500 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H gồm khoản lãi trong hạn là 790.595 đồng, lãi quá hạn là 17.991.691 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 1.949 đồng. Ngoài ra, ông Y – bà Đ còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận cho đến khi trả xong khoản nợ vay trên. Trường hợp ông Y - bà Đ không trả được nợ thì Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H có quyền yêu cầu phát mãi tài sản ông Y – bà Đ đã thế chấp để thu hồi nợ gồm quyền sử dụng thửa đất số 255, tờ bản đồ số 10, diện tích là 4.560 m² tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện G, giấy chứng nhận quyền dụng đất do ông Y và bà Đ đứng tên. Hội đồng xét xử xét thấy, giấy “thỏa thuận cho vay” số 2021.0058/TTCV ngày 07/4/2021, đã được các bên tự nguyện thỏa thuận với các điều khoản thể hiện tại giấy này trong đó có điều khoản về lãi suất cho vay. Việc thỏa thuận lãi suất cho vay giữa các bên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, không vượt quá quy định của pháp luật nên ông Y – bà Đ phải có nghĩa vụ trả khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận. Tại phiên Tòa, ông Y – bà Đ có ý kiến cho rằng do Quỹ tín dụng nhân dân H bị giải thể nên ông bà không biết phải trả số tiền trên cho ai ở đâu? Mặc khác, ông bà cũng đã có yêu cầu xin được đáo hạn lại hợp đồng nhưng không được xem xét. Chính vì vậy, dẫn đến việc ông bà chậm trả tiền vay và buộc ông bà trả khoản lãi quá hạn phát sinh ông bà không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, thời hạn vay được các bên thỏa thuận là 12 tháng. Như vậy, đến ngày 07/4/2022 thời hạn vay đã chấm dứt nên tại thời điểm này ông bà phải có trách nhiệm trả khoản vay trên bao gồm gốc, lãi và thanh toán số tiền còn lại một lần. Mặc dù, ông bà có yêu cầu được

đáo hạn và xin trả dần hàng tháng nhưng phía Quỹ tín dụng nhân dân H trước khi giải thể đã không chấp nhận yêu cầu này của ông bà nên lý do được ông bà viện dẫn như trên là không có cơ sở để xem xét. Hiện tại Quỹ tín dụng nhân dân xã H đã giải thể theo Quyết định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Kiên Giang, việc giải thể thực hiện theo trình tự nhất định và theo quy định của pháp luật và thành lập Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H do ông Bùi Hữu P làm đại diện theo pháp luật. Tại quyết định trên đã thể hiện: Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H có quyền thu hồi các khoản nợ còn nợ của Quỹ tín dụng nhân dân H và thanh lý tài sản nên yêu cầu khởi kiện của Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H về việc buộc ông Y – bà Đ trả khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 04/3/2023 cho đến ngày xét xử là 18.784.236 đồng (trong đó lãi trong hạn là 790.595 đồng, lãi chậm trả lãi 1.949 đồng, lãi phạt quá hạn 17.991.691 đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ngoài ra, Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H còn yêu cầu ông Y – bà Đ tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất đã được thỏa thuận thể hiện tại giấy “thỏa thuận cho vay” ngày 07/4/2021.

Trường hợp, sau khi án có hiệu lực pháp luật ông Y – bà Đ không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì phía Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng H có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông Y – bà Đ đã thế chấp để thu hồi nợ gồm quyền sử dụng thửa đất số 255 tờ bản đồ số 10, diện tích 4.560 m² tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0821494 do ông Võ Thành Y đứng tên.

Trường hợp ông Y – bà Đ trả xong khoản nợ trên, Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H có trách nhiệm giao trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0821494 do ông Võ Thành Y đứng tên.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 87.490.736 đồng x 5% = 4.374.536 đồng (làm tròn là 4.375.000 đồng). Do yêu cầu của Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H được chấp nhận nên ông Y – bà Đ cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 4.375.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.988.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007971 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 11, Điều 299, Điều 317, Điều 319, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao Xứ:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân Hoà An.

Buộc ông Võ Thành Y và bà Võ Thị Đ cùng liên đới trả nợ cho Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H tổng số tiền gốc và lãi là 87.490.736 đồng (tám mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, bảy trăm ba mươi sáu đồng) gồm: tiền gốc là 68.706.500 đồng (sáu mươi tám triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn năm trăm đồng) và nợ lãi tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 18.784.236 đồng (mười tám triệu, bảy trăm tám mươi bốn nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng)

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Y – bà Đ còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy “thỏa thuận cho vay” số 2021.0058/TTCV ngày 07/4/202 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H.

Trường hợp sau khi án có hiệu lực pháp luật, ông Y – bà Đ không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì phía Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng H có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông Y – bà Đ đã thế chấp để thu hồi nợ gồm quyền sử dụng thửa đất số 255 tờ bản đồ số 10, diện tích 4.560 m² tọa lạc tại ấp X, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0821494 do ông Võ Thành Y đứng tên.

Trường hợp ông Y – bà Đ trả xong khoản nợ trên, Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H có trách nhiệm giao trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số số D 0821494 do ông Võ Thành Y đứng tên.

2. Về án phí: Buộc ông Y – bà Đ cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 4.375.000 đồng (bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Hoàn trả lại cho Hội đồng thanh lý tài sản Quỹ tín dụng nhân dân H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.988.000 đồng (một triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007971 ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

3. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuY án (Ngày 29-9-2023);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cẩm Hương